



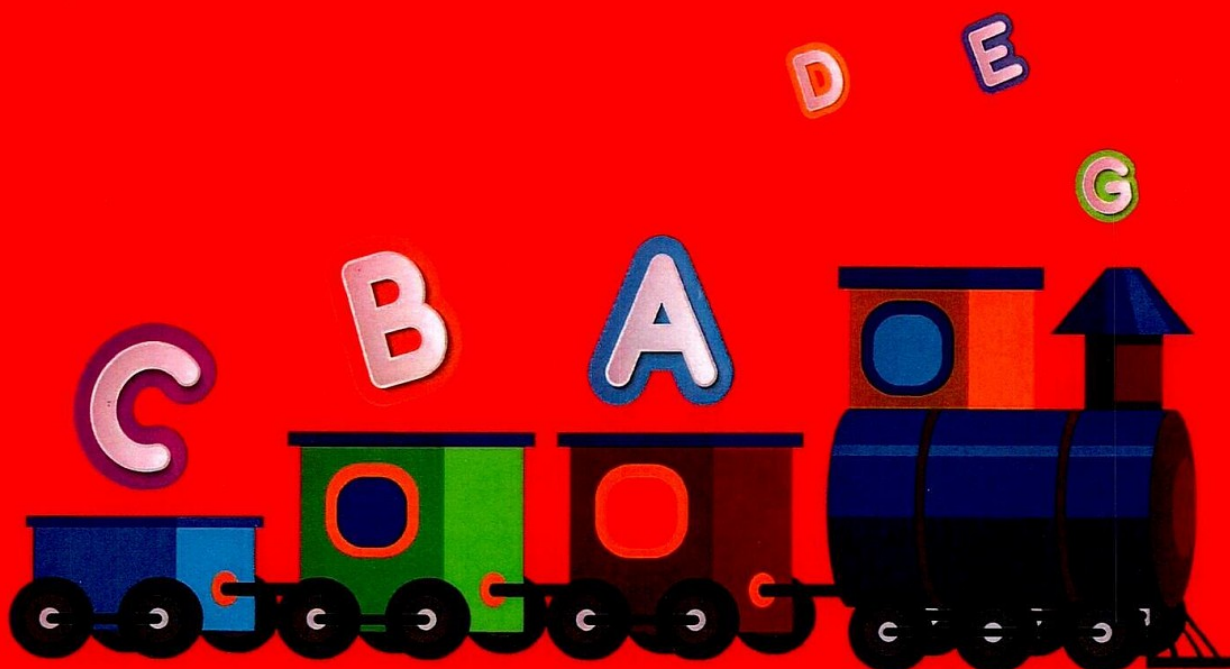
HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

1

Quyển 4



LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2021

TUẦN 28 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **ng** hay **nh**?

_____ ỉ hè

bấp ____ ô

học _____

con ____ ồng

_____é o

giấc ____ ứ

Bài 2. Điền iê*t* hay iê*c*?

nuối t_____

cá d_____

xanh b_____

t _____ học

bữa t_____

hiếu b

xem x

khác b

Bài 3. Điền vào chỗ trống **d**, **r** hay **gi**?

Chàng keo kiệt

Vừa ra khỏi nhà, anh keo kiệt cởi ngay đôi ____ày, đeo lên cổ. Khi anh đến cổng nhà người bạn, một con chó ____ữ nhảy ____a cắn ngay vào bắp chân. Anh liền ôm lấy vết thương và mừng rỡ cho ____ằng ____ù sao cũng không hỏng đôi ____ày.

(Truyện dân gian)

Bài 4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

a. trăm hoa / đua / xuân về, / nở / . /

[illegible]

b. em / vượt qua / muốn học giỏi, / mọi khó khăn, / phải /
thử thách /, /

[illegible]

Bài 5. Giải câu đố sau:

Ngày ngày chăm chỉ tìm hoa

Làm nên mật ngọt xây nhà ở chung. (Là con gì?)



TUẦN 28 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Chuột túi

Ở nước Úc có một loài động vật tên là chuột túi. Trên bụng chuột túi mẹ có một chiếc túi, chuyên dùng để đựng con, gọi là túi sinh sản. Chuột túi con nằm trong túi êm ái và bú dòng sữa ngọt ngào của mẹ, dần dần lớn lên. Đến lúc ra ngoài cùng mẹ, mỗi khi thấy nguy hiểm, chuột túi con lại vội vàng nhảy vào túi của mẹ để ẩn nấp và được che chở.

(Theo Mười vạn câu hỏi vì sao)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Chuột túi có ở đất nước nào?
a. nước Úc **b.** nước Mỹ **c.** nước Pháp
2. Chiếc túi trên bụng của chuột túi mẹ dùng để làm gì?
a. dùng để trang trí
b. dùng để đựng thức ăn
c. dùng để đựng con
3. Mỗi khi thấy nguy hiểm, chuột túi con thường làm gì?
a. chạy đi tìm chuột túi bố để được che chở
b. nhảy vào túi của mẹ để ẩn nấp và được che chở
c. nấp sau lưng mẹ để được bảo vệ

Bài 2. Viết 2 – 3 câu về người mẹ của em.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Bài 3. Giải câu đố sau: Cái gì xấp nhẹ êm êm
Mỗi khi bé ngủ, kề bên má đầu?

[illegible]

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 28

Bài 1. Đọc thầm:

Chú gà trống ưa dậy sớm

Mấy hôm nay trời rét cồng tay. Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên ống tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: “Eo ôi! Rét! Rét!”.

Thế nhưng mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch. Cái mào đỏ rực. Chú rướn cổ lên gáy “O... o!” vang cả xóm. Bộ lông màu tía trông thật đẹp mắt. Chú chạy đi chạy lại quanh sân, đôi đùi mập mạp, chắc nịch.

(Sưu tầm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ươp:	- ươn:
--------	--------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ươp:	- ươn:
--------	--------

3. Câu nào cho thấy trời rét?

- a. Một hôm nay trời rét cồng tay.
- b. Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.
- c. Cả a và b đều đúng.

4. Dáng điệu khoẻ khoắn của chú gà trống được thể hiện như thế nào?

- a. Chú gà trống đứng co mình trong bộ lông màu tía.
- b. Chú gà trống ở lì trong chuồng.
- c. Chú gà trống vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ vỗ phành phạch và chạy đi chạy lại với đôi đùi mập mạp, chắc nịch.

5. Chú gà trống dậy sớm để làm gì?

- a. kiếm ăn
- b. gáy cho mọi người nghe
- c. báo hiệu trời sáng và rèn luyện thân thể

Bài 2. Điền s hay x?

cặp ____ách

dòng ____ ông

ngôi ____ ao

túi ____ ách

__ôi gấc

____ ườn đổi

Bài 3. Điền **inh** hoặc **ich** và thêm dấu thanh thích hợp:

- bình m_____ rục rĩ

- đứng đàng đứng đ

- khúc kha khúc kh

- du l_____ qua màn ảnh nhỏ

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sau khi đẻ trứng, cô gà mái mơ nạy nằm ấp ổ trứng suốt gần một tháng. Đến khi đàn gà con nở vàng như hoa cúc, chạy lằng xằng khắp sân nhà thì không ai còn nhận ra cô mái mơ sinh đẹp nữa. Cô mái mơ chở nên tiểu tụy, áo váy xơ xác.

Sửa lỗi:

Bài 5. Giải ô chữ:

a. Trả lời các câu hỏi sau rồi viết đáp án vào hàng ngang tương ứng:

(1) Loài chim gì có đuôi dài và nhiều màu sắc?

(1)

(2) Thứ ta thường uống khi bị bệnh là gì?

(2)

(3) Đồ dùng học tập nào có vỏ bằng gỗ, dùng để viết, vẽ và dễ tẩy?

(3)

(4) Con gì bò rất chậm?

(4)

b. Viết lại từ ở hàng dọc:



TUẦN 29 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Trường em

Trường em ngồi mới đỏ hồng
Mọc lên tươi thắm giữa đồng lúa xanh.
Gió về đồng lúa reo quanh
Vẫy chào những bước chân nhanh tới trường.

(Theo Nguyễn Bùi Vợi)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

[illegible]

2. Viết những từ ngữ tả màu sắc có trong bài.

[illegible]

3. Trường học của bạn nhỏ có mái ngói màu gì?

- a. xanh** **b. đỏ hồng** **c. nâu**

4. Trường học của bạn nhỏ nằm ở đâu?

- a. giữa đồng lúa b. giữa rừng cây c. giữa phố phường

Bài 2. Viết câu ngoài bài có từ **vẫy chào**:

[illegible]

Bài 3. Viết 2 câu về ngôi trường của em.

[illegible]

TUẦN 29 - TIẾT 3

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- a.** nung lay **b.** thoong thả **c.** ngộ nghĩnh
d. cải xoong **e.** tinh nghịch **g.** chong trống

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. r, d hay gi?

_____úp đỡ	_____ì _____ào	con _____un
_____òng sông	_____èn luyện	_____ịu _____àng
_____ao hàng	trời _____ét	hoa _____a hương

b. ang, ăng hay âng?

mặt tr_____ màu v_____ n_____ niu
v_____ lời s_____ trọng tr_____ bìa
cây x_____ im l_____ l_____ nghe

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

no lảng	_____	chim iến	_____
quét nhà	_____	lưu luyến	_____
hư sao	_____	đêm khuya	_____

Bài 4. Viết 1 từ có tiếng chứa vần:

- êt:	- uot:
-------	--------

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ tìm được ở **Bài 4**.

[illegible]

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 29

Bài 1. Đọc thầm:

Ngoan nhất nhà

Mẹ ơi con được cô khen
Chữ con tập viết đẹp lên mẹ này.
Cô con còn dặn chiều nay
“Trước khi ăn phải rửa tay kĩ càng.”
Mẹ thơm má bé dịu dàng:
“Vâng lời cô dặn, con ngoan nhất nhà.”

(Theo Anh Đào)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài bắt đầu bằng:

[illegible]

2. Viết dòng thơ trong bài có tiếng chứa vần oan:

[illegible]

3. Vì sao bạn nhỏ trong bài được cô giáo khen?

- a. Vì bạn nhỏ biết giúp đỡ người khác.
- b. Vì bạn nhỏ vâng lời bố mẹ.
- c. Vì bạn nhỏ viết đẹp lên.

4. Cô giáo dạy bạn nhỏ điều gì?

- a. phải vâng lời bố mẹ
- b. phải viết đẹp
- c. phải rửa tay kĩ trước khi ăn

5. Theo lời mẹ, nếu vâng lời cô giáo dạy thì bạn nhỏ sẽ là:

- a. học sinh tiến bộ
b. con ngoan nhất nhà
c. học sinh giỏi của trường



Bài 2. Điền **um** hoặc **em** và thêm dấu thanh thích hợp:

ch _____ nhĩn

tấm r_____

t_____tim

cái ch

móm m

n_____ bóng

Bài 3. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. trúc nục cức bực cóc xúc lục phúc

b. bác nhạc tốc vắc khác lạc hạc bạc

Bài 4. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ được in đậm?

- Đi **hỏi** già, về nhà **hỏi** **tre**.

- Kính **lao** đặc thọ.

- Góp gió thành **bao**.

- Kiến tha lâu cũng đầy **tô**.

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Dàn nhạc

Dó xôn sao vòm nả
Chời xanh làm tấm phong
Sóng du chưa lấp loá
Nắng hè chôi trên xông.
Một chú ve bắt dọng
Đồng ca vào mệnh mông.
(Theo Trọng Hoàn)

Sửa lỗi:

Bài 6. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **đông vui:**

- **nướm nợp:**

Bài 7. Giải câu đố sau:

Cầu gì chỉ mọc sau mưa
Lung linh bảy sắc, bắc vừa tới mây?

TUẦN 30 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

mút ____ ừng ____ ồ ____ ề ____ ắp ____ áp
dập ____ im ____ ợn ____ àng ____ ập ____ ềnh

Bài 2. Điền **ac**, **ăc** hoặc **âc** và thêm dấu thanh thích hợp:

nh ____ nhỏ gi ____ ngủ dòng th ____ t ____ đường
b ____ thêm hướng b ____ nghiêm kh ____ tóc b ____

Bài 3. Điền tiếng có vần **ac**, **ăc** hoặc **âc** vào chỗ trống:

- Cô giáo ____ bé phải rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.
- Giàn ____ bà trồng đã có nhiều quả chín đỏ trên cây.
- Nhím và Thỏ Ngọc cùng vui hát dưới ánh trăng theo tiếng ____ rừng.

Bài 4. Nối:

Đêm qua, bé nằm ngủ	để lên được nhà mình.
Năm qua, dịch bệnh kéo dài,	bé mặc áo đủ ấm.
Hôm nay, trời se se lạnh,	đã mơ thấy giấc mơ kì lạ.
Bắc bước qua từng bậc thềm	các bác sĩ đã rất vất vả.

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **bác sĩ:**

- **màu sắc:**

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

tùng đọt / ngôi nhà / thổi / gió bắc / vào / . /

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 30

Bài 1. Đọc thầm:

Bàn tay mẹ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.

Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

[illegible]

2. Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình?

- a.** đi chợ, nấu cơm, quét nhà, tắm cho em bé
b. đi chợ, lau nhà, giặt một chậu tã lót đầy
c. đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy

3. Các ngón tay của mẹ Bình được miêu tả như thế nào?

- a.** thon dài **b.** mềm mại **c.** gầy gầy, xương xương

4. Câu văn nào diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay mẹ?

- a.** Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ.
b. Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.
c. Cả **a** và **b** đều đúng.

Bài 2. Điền tiếng có vần **oc** hoặc **ôc** vào chỗ trống:

_____ độ

con _____

hạt _____

dân _____

đùm _____

nhanh như _____

TUẦN 31 - TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. leo chèo bèo khoẻ kéo reo mèo

b. hoa loa xoá khoá toa cháo hoà

Bài 2. Điền **g** hay **gh**?

___ạo nếp ___i chếp ___ai ___óc
___é thăm ___ần ___ũ ___ốc cây

Bài 3. Điền **ao** hoặc **au** và thêm dấu thanh thích hợp:

ch___cờ r___cải phía s___
l___nhà cô gi___ con c___

Bài 4. Điền **r**, **d** hay **gi**?

Trong ___ắc mơ buổi sáng

Em gặp ông mặt trời

Mang túi đầy hoa nắng

___ải hoa vàng khắp nơi

Trong ___ắc mơ buổi sáng

Em nghe ___õ bên tai

Lời của chú gà trống:

- ___ậy mau đi! Học bài!...

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Bài 5. Nối:

Đàn sẻ nâu

trồng rau cải, rau dền và cả dưa hấu.

Nhà di Tư ở quê

thường vuốt tóc và buộc nơ cho bé.

Mỗi sáng, mẹ Hà

kêu riu rít ở sau nhà.

Chú thủy thủ

lái tàu vượt qua bao con sóng lớn.

Bài 6. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **giấy khen:**

- **dưa hấu:**

TUẦN 31 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Đôi tai xấu xí

Thỏ có đôi tai dài và to. Bị bạn bè chê, thỏ buồn lắm. Thỏ bố động viên: “Rồi con sẽ thấy tai mình rất đẹp”.

Một lần, thỏ và các bạn đi chơi xa, quên khuấy đường về. Ai cũng hoảng sợ. Thỏ chợt động tai: “Suyt! Có tiếng bố tớ gọi”. Cả nhóm đi theo thỏ về hướng có tiếng gọi. Tất cả về được tới nhà. Các bạn tấm tắc khen tai thỏ thật tuyệt.

Từ đó, thỏ không còn buồn vì đôi tai nữa.

(Theo Kể chuyện cho bé mầm non, tập 3)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Vì sao thỏ buồn?

- a. Vì thỏ không được đi chơi với các bạn.
- b. Vì thỏ không được khoẻ.
- c. Vì các bạn chê đôi tai của thỏ không đẹp.

2. Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?

- a. Thỏ và các bạn gặp rất nhiều bạn mới.
- b. Thỏ và các bạn quên mất đường về nhà.
- c. Thỏ bị thương do chẳng may bị ngã.

3. Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?

- a. nhờ Thỏ nhớ được đường về nhà
- b. nhờ có bác gấu dẫn đường cho cả nhóm về nhà
- c. nhờ Thỏ dùng đôi tai để nghe tiếng gọi của bố

Bài 2. Viết 1 câu có tiếng chứa vần:

- uy:	
- uyê:	

TUẦN 31 - TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. uôt hay ươt?

v_____ ve

v_____ bậc

lạnh b_____

tr_____ băng

óng m_____

trong s_____

b. ng hay ngh?

- Vườn hoa thơm _____át. - Cây _____iêng mình đón nắng.

- Bé lắng _____e cây hát. - Ai trồng cây, _____ười đó có _____on gió.

Bài 2. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- en:	
- ên:	

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nắng chiếu vào tổ trim. Chim bai ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay ra khỏi tổ, đi kiểm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang nằm ngủ. Bé thức dậy, chuẩn bị đến trường. Một ngày mới bắt đầu.

(Theo Thu Hương)

Sửa lỗi:

Bài 4. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

bay lượn / những / chim bồ câu / chú / bầu trời / trên / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Nối:

Mùa xuân về, cây cối

là vốn quý nhất.

Những giọt sương

đâm chồi nảy lộc.

Sức khoẻ

trong suốt như pha lê.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 31

Bài 1. Đọc thầm:

Nụ hôn trên bàn tay

Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm. Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam và dặn:

- Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má. Mẹ lúc nào cũng ở bên con.

Nam cảm thấy thật ấm áp. Cậu im lặng rồi đột nhiên mỉm cười:

- Mẹ đưa tay cho con nào!

Nam đặt một nụ hôn vào bàn tay mẹ rồi thủ thỉ:

- Bây giờ thì mẹ cũng có nụ hôn trên bàn tay rồi. Con yêu mẹ!

Nam chào mẹ và tung tăng bước vào lớp.

(Theo Au-đrây Pen, *Nụ hôn trên bàn tay*, Đỗ Nhật Nam dịch)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ung :																			
- ăng :																			

2. Ngày đầu đi học, Nam thế nào?

a. vui, thích thú

b. hồi hộp

c. sợ sệt, lo lắng

3. Mẹ dặn Nam điều gì?

a. ngoan ngoãn và nghe lời thầy cô

b. yêu thương, đoàn kết với bạn bè

c. mỗi khi lo lắng, hãy áp bàn tay lên má

4. Trước khi chào mẹ để vào lớp, Nam làm gì?

a. ôm chặt lấy mẹ

b. đặt một nụ hôn vào bàn tay mẹ

c. thơm lên má của mẹ

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. hoạt đoạt soát thoát khoắt khoát loạt

b. thoắt ngoắt choắt khoắt loắt hoắt nhoắt

TUẦN 32 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **oanh** hoặc **oang** và thêm dấu thanh thích hợp:

ng_____ đầu th_____ mát hào nh_____

hốt h_____ kh_____ tàu h_____ trắng

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a.** hoành khoanh ngoảnh thoảng loanh doanh
- b.** khoang hoảng thoảng khoanh loăng nhoảng

Bài 3. Điền **r, d** hay **gi**?

___i chuyển ___ải thưởng ___ổ ___ành

___ộng ___ãi ___ũng cảm ___ường chiếu

Bài 4. Nối:

Đoàn tàu đánh cá	lúc nào cũng gợn gàng.
Góc học tập của Nam	đang cập bến.
Ngoài đường phố,	rợp bóng mát.
Hàng cây phượng vĩ	người và xe đi lại tấp nập.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- **oanh**:

- **oang**:

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

gặp / giúp đỡ / chúng em / các bạn / khó khăn / cùng nhau / . /

TUẦN 32 – TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Chim gáy

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng mịn mượt, cổ quấn đầy hạt cườm lấp lánh, biêng biếc. Chàng chim gáy nào có giọng gáy càng trong càng dài, thì mỗi mùa lại được vinh dự đeo thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

Chim gáy chuyên đi nhặt thóc rụng. Nó tha thẩn, cặm cụi theo sau người đi gặt lúa.

(Theo Tô Hoài)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- oc:

- ong:

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- oc:

- ong:

3. Từ ngữ nào trong bài tả hình dáng của con chim gáy?

a. hiển lảnh

b. béo nục

c. trăm ngàn

4. Viết lại câu văn trong bài tả vẻ đẹp của đôi mắt con chim gáy.

[illegible]

5. Chim gáy cặm cụi theo sau người đi gặt lúa để làm gì? Hãy viết câu trả lời vào chỗ trống:

Chim gáy cặm cụi theo sau người đi gặt lúa để _____

Bài 2. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa vần **oc**:

[illegible]

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 32

Bài 1. Đọc thầm:

Phần thưởng của ông

Dương luôn cố gắng viết chữ đẹp và học giỏi nên thường đạt điểm mười. Ông nội khen:

- Cháu ông học giỏi quá! Cháu thích ông thưởng gì nào? Hay là ông thưởng tiền để cháu nuôi heo đất. Mỗi điểm mười thưởng một ngàn đồng.

Dương đồng ý. Chỉ một tháng sau, ông nội mừng yêu cháu:

- Cháu làm ông sạt nghiệp rồi! Mau mổ heo lấy tiền tiêu thôi!

Hôm sau, Dương mổ heo lấy tiền nhờ mẹ mua nồi hầm để nấu thức ăn cho ông nội, vì bạn biết rằng ông đã rụng gần hết.

(Theo Linh Hiền)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ăng:																			
- ương:																			

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ăng:																			
- ương:																			

3. Ông nội thưởng gì cho Dương mỗi khi bạn đạt điểm mười?

- a. thưởng quần áo, sách vở
- b. thưởng tiền để Dương nuôi heo đất
- c. thưởng truyện Đô-rê-mon, báo Nhi đồng

4. Dương mổ heo lấy tiền để làm gì?

- a. đi chơi công viên
- b. mua đồ chơi
- c. mua nồi hầm nấu thức ăn cho ông

Bài 2. Điền **oat** hoặc **oắt** và thêm dấu thanh thích hợp:

h_____ bát

quay ng_____

kiểm s_____

tầu th_____

thoăn th_____

đ_____ giải

nhọn h_____

I _____ ch _____

លេខ ១_____

Bài 3. Điền r, d hay gi?

chòm ____âu

__eo mằm

_____ượt đuôi

__áng vẻ

vài ____a

____ày dèp

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Đứng trong chậu thì mềm

Bay hơi là nhẹ lắm

Rửa bàn tay xạc quá

Lên cao làm mây trôi

Vào tử nạnh hoá đá

Đi xa muốn về chơi

Rắn như đá ngoài đường

Thành hạt mưa rơi xuống

Sùng sục chên bếp đun

Tươi mát vườn, mát duộng...

Nào chánh xa, cẻo bồng.

(Theo Vương Trọng)

Sửa lỗi:

Bài 5. Điền **v**, **d** hay **gi**?

Tối đến, nằm trên ____ường nghe tiếng mèo ____àng kêu meo meo, Minh Quân không sao ngủ được. Cậu vùng ____ậy, chạy đến bên bố và thú nhận tất cả rồi xin lỗi bố tha thứ cho chú mèo ____àng.

Bài 6. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc (**mùa xuân, mùa thu, mùa đông, mùa hè**) điền vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn sau:

_____ hoa phượng nở đỏ thắm trên sân trường.

_____, hoa đào, hoa mai đua nhau nở rộ đón Tết.

TUẦN 33 - TIẾT 1

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. **c** hay **k**?

__iên __ường

—àỵ —ăỵ

__àng __ua

lạnh ____óng

ăn __iêng

__eo bông

b. on, ôn hay ơn?

_____ tập

biết _____

n_____nớt

c_____giận

h_____dối

tr _____ tim

ví v _____

_____†_____

† _____ trọng

Bài 2. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

công viên / đi / tàu lượn / ở / cuối tuần, / cho / em / bố mẹ / chơi / . /

[illegible]

Bài 3. Điền **ươn** hoặc **ương** và thêm dấu thanh thích hợp:

- Cá không ăn muối cá _____

Con cãi cha mẹ trăm đ_____ con hư.

- Nhiều điều phủ lấy giá g_____

Người trong một nước phải th_____ nhau cùng.

- Ăn trông nời, ngồi trông h_____.

Bài 2. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc (**lớn khôn, công, bé, ước ao**) điền vào chỗ trống:

Ngày nào em _____ củn con

Bây giờ em đã _____ thế này.

Cơm cha, áo mẹ, _____ thầy

Nghĩ sao cho bỏ những ngày _____

TUẦN 33 – TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Bình minh trong vườn

Có tiếng chim hót véo von ở đầu vườn, tiếng hót trong trẻo, ngây thơ ấy làm tôi bừng tỉnh giấc. Tôi chui ra khỏi màn, bước chân ra vườn và khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai. Tôi chợt nhận ra cái khoảnh vườn nhỏ nhà mình hôm nay mới đẹp làm sao!

(Theo Trần Thu Hà)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có:

- vần **oanh**:
- âm **v**:
- âm **gi**:

2. Tiếng chim hót véo von ở đâu?

- a.** trong rừng **b.** ngoài cánh đồng **c.** đầu vườn

3. Âm thanh gì trong vườn làm bạn nhỏ tỉnh giấc?

- a. Tiếng đàn gà rủ nhau đi kiếm mồi.
- b. Tiếng chim hót trong trẻo, ngân thơ.
- c. Tiếng cành cây vẫy mình trong gió.

4. Cảnh vật trong vườn được tả vào thời điểm nào trong ngày?

- a.** chiều tối **b.** giữa trưa **c.** sáng sớm

5. Bạn nhỏ chợt nhận ra điều gì?

- Khoảnh vườn nhỏ hôm nay mới đẹp làm sao.
- Tiếng chim hót thật vui tai.
- Buổi sáng, không khí thật trong lành.

Bài 2. Viết 1 câu về cảnh bình minh ở nơi em sống:

[illegible]

TUẦN 33 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **ôn** hoặc **ơ** và thêm dấu thanh thích hợp:

I _____ sống

con v_____

c_____ dây

_____ năm

bánh c_____

t_____trào

ch_____ch_____

v _____ cây

v vai

Bài 2. Điền s hay x?

_____ ắp _____ ếp

đơn ____ ơ

con uối

màu ____ám

quả ung

uất ắc

nhà àn

àng ớ

làng óm

Bài 3. Điền c hay k?

Một ____ on ____ iến nhỏ tí ti

Hai ____on ____iến bé nó đi tìm mỗi

Mỗi to, _____ iến ít chiu thoi

Gọi thêm nhiều ____iến, khiêng mỗi về ngay.

Bài 4. Điền **iêu** hay **yêu**?

Bố cho hai anh em Nam chơi thả d____. Bố dạy Nam biết cách làm cho con d____ có thể bay lên cao. Hai anh em thích thú ngắm nhìn những cánh d____ sặc sỡ, đáng _____ chao liệng trên bầu trời.

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

long lanh / giọt sương / những / cành lá / đọng / trên / . /

[illegible]

Bài 6. Nối:

Mấy chú chim chích choè

mở đầu một ngày mới.

Những tia nắng buổi sáng

đang hót vang trên cành.

Em đọc sách

mẹ vẫn ngồi đan áo.

Đêm đã về khuya,

để biết thêm nhiều điều bổ ích.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 33

BÀI 1. Đọc thầm:

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lớt vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

(Theo Phương Vũ)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bài đọc trên có mấy câu?

a. 5 câu

b. 6 câu

c. 7 câu

2. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

a. trên đồng cỏ

b. trên sườn đồi

c. trên cánh rừng

3. Ba từ nào dưới đây miêu tả tiếng hót của chim sơn ca?

a. trầm, bổng, lưu luyến

b. bổng, lạnh lớt, cao

c. trầm, bổng, lạnh lớt

4. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca?

a. bước chân nhảy nhót

b. tiếng hót tuyệt vời

c. tài bay cao vút

5. Từ nào có thể thay thế cho từ **lũ** trong câu "Bỗng dưng **lũ** sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm."?

a. bầy

b. con

c. chim

BÀI 2. Điền n hay l?

___úi rừng

trời ___ắng

___ò sưởi

xin ___ỗi

___an toả

___ém bóng

củ ___ạc

uống ___ước

trong ___ành

Bài 3. Điền **g** hay **gh**?

___an dạ

___ềnh thác

___ép hình

___i nhớ

nhà ___a

___õ trống

___en ___ét

cây ___ổ

con ___ấu

Bài 4. Điền **oai** hay **oay**?

a. Bà con các dân tộc ít người làm ruộng bậc thang trên các sườn dốc th_____ th_____.

b. Bài toán thật khó, Hải l_____ h_____ tìm cách giải mãi mà chưa được.

c. Mùa xuân, những dây kh_____ lang được tiếp thêm sức sống, vươn dài, xanh non mỡ màng.

d. Cô giáo dạy chúng em không được viết ng_____.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- **oai**:

- **oay**:

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

báo hiệu / mùa xuân / chim én / đã đến / bay về / . /

TUẦN 34 - TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- a.** lốc xoái **b.** huy hiệu **c.** bánh đúc
d. lốc xoáy **e.** hui huyệu **g.** nức lở

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a.** tùy duy nguy lũy suy huệ
b. phúc thức bút mức xúc bức

Bài 3. Điền n hay l?

Tối đây tre ____ưa ____à nhà
Giò phong ____an ____ở nhánh hoa nhụy vàng
Trưa ____ầm đưa vông, thoảng sang
Một ____àn hương mỏng, mệnh mang nghĩa tình.

Bài 4. Điền **uc** hoặc **ưc** và thêm dấu thanh thích hợp:

- máy x_____ h_____ đầu n_____ nở
ch_____ mừng b_____ tranh r_____ rỡ
l_____ loại hoa c_____ tre tr_____

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sếu là loài chim lớn và vô cùng sinh đẹp. Thân của chúng rất dài, cổ cũng dài và mảnh. Đôi chân của sếu không chỉ cao kều mà còn rất khoẻ. Đôi cánh của sếu rộng dài và uốn cong hình nười niêm.

[illegible]

TUẦN 34 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Chú công

Lúc mới chào đời, chú công nhỏ chỉ có bộ lông tơ màu nâu gạch. Sau vài giờ, công đã có động tác xòe cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẽ quạt.

Sau hai, ba năm, đuôi công trống lớn thành một thứ xiêm áo rực rỡ sắc màu. Mỗi chiếc lông đuôi óng ánh màu xanh sẫm, được tô điểm bằng những đốm tròn đủ màu sắc. Khi giương rộng, đuôi xoè tròn như một cái quạt lớn có đính hàng trăm viên ngọc lỏng lách.

(Theo Lê Quang Long)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ac:	
- ach:	

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ac :	- ach :
---------------	----------------

3. Lúc mới chào đời, chú công có bộ lông màu gì?

- a.** màu xanh sẫm **b.** màu vàng **c.** màu nâu gạch

4. Sau khi sinh vài giờ, chú công đã biết làm động tác gì?

- a.** múa đẹp và mềm mại
- b.** xoè cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẽ quạt
- c.** xoè đuôi tròn như một cái quạt lớn

5. Đuôi công trống trưởng thành khi giương rộng trông như thế nào?

- a. như hình rẻ quạt
- b. như một bàn tay có những đốt tròn đủ màu sắc
- c. như một cái quạt lớn có đính hàng trăm viên ngọc lỏng lánh

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **yê**t, **yê**ng hay **uê**nh?

con _____ niêm _____ h_____ hoang

b. oc hay ooc?

con v_____ con c_____ xe rơ m_____

bác h_____ quần s_____ tắm ph_____ nhựa

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Tôi mở khoá vào nhà, thấy chên bàn học của tôi có một quả trứng gà và hai múi bưởi, bên cạnh là một tờ rấy có gi dòng chữ rất to và lẩn nót của bà: “Bưởi và trứng gà bà phần con”.

Sửa lỗi:

Bài 4. Viết 2 câu về một loài chim mà em biết.

TUẦN 34 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **uê** hoặc **uy** và thêm dấu thanh thích hợp:

hoa h_____

th_____ cung

trí t_____

l_____ tre

phát h_____

xum x_____

kh_____ áo

cây vượn t_____

tàu th_____

Bài 2. Nối:

Mặt trời chênh chếch

lấp lánh trên bầu trời.

Đêm liên hoan, tiếng cồng chiêng

là cửa sổ tâm hồn.

Sao đêm

vang vọng núi rừng.

Đôi mắt

trên đỉnh núi phía xa.

Bài 3. Viết từ chứa tiếng có vần:

- **uc:**

- **uê:**

- **ưc:**

- **uy:**

Bài 4. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **hoa cúc:**

- **bức tranh:**

Bài 5. Nói lời cảm ơn bạn vì một việc nào đó bạn đã làm cho mình và viết lại:

M: Cảm ơn bạn vì bạn đã cùng chơi với mình.

Bài 2. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ in đậm?

Chẳng thấy ông sấm đâu

Mà tiếng ông to thế

Chắc ông lo **lu tre**

Mai chơi quên mưa đông

Tiếng ông giục dùng dùng:

"Mưa! Mưa! Về các cháu."

(Theo Nguyễn Ngọc Quế)

Bài 3. Điền **ch** hay **tr**?

____ í nhớ

vi ____ í

cây _____ uối

_____ è đồ đen

____e ngà

_____ữ số

_____e chớ

ả cá

Bài 4. Điền **ong** hay **ông**?

tr_____ mong

mênh m_____

lăng đ

cầu I

dòng s_____

bầy _____

tr _____ lảnh

con c

Bài 5. Nối:

Chim sơn ca

có rất nhiều cây xanh.

Sân trường

nhảy nhót trên cành cây.

Cầu vồng

lên trời cao.

Đàn én bay vút

cong cong và có nhiều màu sắc.

Bài 6. Viết 2 - 3 câu về một loại quả mà em thích.

Gợi ý: Em thích nhất loại quả nào? Vì sao em thích loại quả đó (hương thơm, màu sắc, mùi vị...)?

[illegible]

TUẦN 35 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **iên** hay **yên**?

- Chở nên được voi đòi t_____.
- Bé ngồi trên _____ ngựa.
- Đội v_____ đeo khăn quàng đỏ.
- Cả lớp _____ lặng lắng nghe cô giáo giảng bài.

Bài 2. Điền vào chỗ trống **trắng**, **trong** hay **chưa**?

Tiếng suối _____ như tiếng hát xa
 _____ lồng cổ thụ bóng lồng hoa
 Cảnh khuya như vẽ người _____ ngủ
 _____ ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ep:

- êp:

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Chong vườn nhà cậu bé có một cái cây cao lớn. Tán cây xanh mượt, tỏa bóng mát rượi. Ró thổi vào tán lá, vang lên tiếng xào xạc êm riu, giống như đang cười nói.

[illegible]

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

bên / em / mâm cơm / sum vầy / cả nhà / buổi tối, / . /

[illegible]

TUẦN 35 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm: **Nhật kí của Tóc Xù Bông**

Ngày tháng năm 2021

Hôm nay tớ được cô giáo khen vì viết chữ đều tăm tắp. Tớ chỉ trách mình một chút vì lỡ làm bẩn góc bìa quyển truyện của bạn Bi.

Các bạn tuần này cứ lao xao chuyện sắp nghỉ hè. Nghỉ hè, tớ sẽ rất nhớ thầy cô và các bạn. Nhớ nhất bạn Bi tóc cũng xoăn tít y hệt tớ.

Hè tớ về quê ở với ông bà hẳn một tháng. Ông sẽ đưa tớ đi thả diều. Bi thì đi học bơi dù tớ thấy cậu ấy đã bơi rất cừ.

Kí tên: Tóc Xù Bông

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Hôm nay, Tóc Xù Bông vui và không vui vì những gì?

- **Điều vui:**

- **Điều không vui:**

2. Nghỉ hè, Tóc Xù Bông sẽ nhớ những ai?

3. Tóc Xù Bông có những kế hoạch gì khi nghỉ hè?

a. Tóc Xù Bông sẽ về quê ở với ông bà một tháng và đi thả diều với ông.

b. Tóc Xù Bông sẽ về quê ở với ông bà một tháng và đi bơi với ông.

c. Tóc Xù Bông sẽ đi học bơi.

Bài 2. Hãy viết 2 - 3 câu nói về kế hoạch của em khi nghỉ hè.

Gợi ý: Nghỉ hè, em muốn đi đâu? Nghỉ hè, em sẽ làm gì?

TUẦN 35 – TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chỗ trống tiếng có vần **iên** hoặc **iêng**:

- Đêm _____ hoan, tiếng cồng _____ vang vọng núi rừng.
- Mẹ kho cá chép với _____.

Bài 2. Điền **hoang, hoạt** hoặc **thoắt** vào chỗ trống:

- Trên mảnh đất vỡ _____ có một con hoẵng.
- Sóc là con vật rất _____ bát. _____ một cái, nó đã leo lên ngọn cây.
- Các bạn thiếu nhi rất thích xem phim _____ hình.

Bài 3. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

mang đến / sắc màu / mùa xuân / và / tuyệt diệu / những / âm thanh / . /

[illegible]

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Có hạt giống nhỏ nằm ngủ yên trên một quả đồi. Vào một buổi sáng, từ hạt giống nhỏ đã nhú lên một chồi non bé tẹo. Nhờ đó, nước mát và hơi ấm của tia nắng mặt trời, chồi cây vươn mình và cứ nẩy dần lên.

[illegible]

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

[illegible]

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 35

Bài 1. Đọc thầm:

Đèn giao thông

Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Còn đèn vàng báo hiệu phải đi chậm lại trước khi dừng hẳn.

Cây đèn ba màu này được gọi là đèn giao thông. Nó điều khiển việc đi lại trên đường phố. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm.

Tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông giúp chúng ta bảo đảm an toàn khi đi lại.

(Trung Kiên)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- iên:	- uyên:
--------	---------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- iên:	- uyên:
--------	---------

3. Cây đèn giao thông có mấy màu?

a. hai màu

b. ba màu

c. không có màu

4. Đèn giao thông bật sáng màu nào để báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông được phép di chuyển?

a. màu xanh

b. màu vàng

c. màu đỏ

5. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ như thế nào?

a. nhanh chóng và dễ dàng

b. lộn xộn, khó khăn và rất nguy hiểm

c. thuận lợi và an toàn

Bài 2. Điền vào chỗ trống **r, d** hoặc **gi**:

Hoa ____ấy đẹp một cách ____ản ____ị. Mỗi cánh hoa ____ống hết một chiếc lá, chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc ____ực ____ỡ. Lớp hoa ____ấy ____ải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một lần ____ó thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

Bài 3. Điền vào chỗ trống tiếng có vần **uyên** hoặc **uyêt**:

- Bầu trời trở nên đen kịt, những đám mây di _____ trên nóc nhà, tia chớp loé lên khắp nơi.
- Mẹ nấu bữa trưa cho cả nhà ngon _____.

Bài 4. Điền **luyện, chuyện** hoặc **tuyệt** vào chỗ trống:

- Các bạn nhỏ đang chơi ném _____.
- Bạn An chăm chỉ _____ chữ.
- Bà kể _____ cho bé nghe.

Bài 5. Giải câu đố sau:

a. Mọc thành hàng thành lũy
Bóng rợp mát đường làng
Còn bé gọi là măng
Lớn liền thay tên khác.
(Là cây gì?)

b. Quả mọc bốn bên
Xanh trên chín dưới
Cứ nghe tên gọi
Chẳng thiếu chẳng thừa.
(Là cây gì?)

a.	b.
-----------	-----------

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

(**con sóng, se lạnh, giấc ngủ, mát mẻ, vỗ về, kể chuyện**)

Trời về khuya, gió càng _____. Những con sóng vẫn thi nhau _____, vuốt ve biển, khiến tôi càng thích ở lại vùng biển. Đắm mình trong không khí _____ này, tôi muốn ru mình vào _____ êm đềm, để mơ thấy mình gối đầu trên những _____ chạy tít xa rồi lại chạy vào, rì rào, thì thào _____ giàu đẹp của đại dương.



MAM NON ARCHIMEDES KIDS
Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 098 713 5966

TIEU HỌC ARCHIMEDES ACADEMY
Trường Công Giải Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 396 6166

THCS ARCHIMEDES ACADEMY
Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 769 7171

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH
Lũy Thị Tiên Dung, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: 039 235 3535